

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 689/2004/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại

khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Hiệp định về mua bán hàng hoá ở vùng biên giới ký ngày 19/10/1998 giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Hiệp định thanh toán và hợp tác ký ngày 16 tháng 10 năm 2003 giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc;

Căn cứ vào Quyết định số 252/2003/QĐ-TTg ngày 24/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý buôn bán hàng hoá qua biên giới với các nước có chung biên giới;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 290/VPCP-KTTH ngày 16/01/2003 của Văn Phòng Chính phủ về việc thu tiền của nước có chung biên giới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. Thông tư số 06/TT-NH8 ngày 18/03/1994 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn Hiệp định thanh toán và Hợp tác Việt-Trung ngày 26/05/1993 giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhân dân Trung Hoa hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 689/2004/QĐ-NHNN

ngày 07 tháng 6 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động sau:

- Thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ qua biên giới giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân Trung Quốc theo quy định tại Hiệp định về mua bán hàng hoá ở vùng biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là thanh toán xuất nhập khẩu qua biên giới Việt-Trung).
- Thanh toán trong bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ thu Nhân dân tệ (CNY) tiền mặt của các doanh nghiệp Việt Nam tại Khu vực biên giới và Khu Kinh tế cửa khẩu thuộc các tỉnh biên giới giáp Trung Quốc.
- Mở, sử dụng tài khoản CNY của thương nhân Việt Nam và mở, sử dụng tài khoản đồng Việt Nam (VND) của thương nhân Trung Quốc tại Ngân hàng được phép của Việt Nam ở khu vực biên giới.

d. Thành lập và hoạt động của bàn đại lý đổi CNY.

2. Thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá của cư dân biên giới và thanh toán trong mua bán hàng hoá tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu được thực hiện bằng VND và CNY theo các phương thức do hai bên mua bán thoả thuận phù hợp với quy định về quản lý tiền của nước có chung biên giới. Việc mang VND và CNY qua cửa khẩu biên giới phải tuân theo quy định hiện hành về mang ngoại tệ tiền mặt và đồng Việt Nam bằng tiền mặt khi xuất nhập cảnh.

3. Thanh toán trong xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ giữa thương nhân Việt Nam và thương nhân Trung Quốc không thuộc đối tượng nêu tại điểm a khoản 1 Điều này được áp dụng các hình thức thanh toán qua Ngân hàng bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo thông lệ quốc tế hoặc theo các hình thức khác được Ngân hàng Nhà nước cho phép và không chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Thương nhân Việt Nam, gồm:

a. Các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b. Các hộ kinh doanh được phép xuất nhập khẩu qua biên giới Việt- Trung theo quy định của pháp luật;

2. Các Ngân hàng thương mại Việt Nam;

3. Thương nhân Trung Quốc (bao gồm tổ chức và cá nhân) có quan hệ mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ tại khu vực biên giới và Khu kinh tế cửa khẩu với thương nhân Việt Nam.

Điều 3. Mở và sử dụng tài khoản

1. Thương nhân Việt Nam có hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới Việt-Trung hoặc được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép bán hàng và cung ứng dịch vụ thu CNY tiền mặt được mở tài khoản CNY tại các Ngân hàng được phép của Việt Nam có thực hiện thanh toán xuất nhập khẩu qua biên giới Việt-Trung bằng VND và CNY theo các quy định sau:

a. Hồ sơ, thủ tục mở tài khoản thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng nơi mở tài khoản phù hợp với quy định hiện hành.

b. Tài khoản CNY được sử dụng như sau:

Phần thu:

- Thu từ xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ;
- Thu nộp CNY tiền mặt từ bán hàng và cung ứng dịch vụ thu CNY theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;

Thu từ mua CNY tại các ngân hàng được phép;

Các khoản thu khác được pháp luật cho phép.

Phần chi:

- Chi thanh toán nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ;
- Chi bán CNY cho Ngân hàng hoặc bàn đổi CNY;
- Rút tiền mặt để chi lương, thưởng, phụ cấp cho người nước ngoài làm việc cho tổ chức hoặc chi cho cá nhân được cử đi công tác, học tập ở nước ngoài và chi cho các mục đích được pháp luật cho phép.

2. Thương nhân Trung Quốc có hoạt động xuất nhập khẩu qua biên giới Việt-Trung được mở tài khoản VND tại các Ngân hàng được phép của Việt Nam có thực hiện thanh toán xuất nhập khẩu qua biên giới Việt - Trung bằng VND và CNY. Việc mở và sử dụng tài khoản VND của thương nhân Trung Quốc thực hiện theo các quy định sau:

a. Hồ sơ, thủ tục mở tài khoản thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng nơi mở tài khoản phù hợp với quy định hiện hành.

b. Tài khoản VND được sử dụng như sau:

Phần thu:

- Thu từ bán hàng hoá và dịch vụ;

Thu từ bán CNY hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi cho Ngân hàng;

Các khoản thu khác được pháp luật Việt Nam cho phép.

Phần chi:

- Chi thanh toán hàng hoá và dịch vụ;

- Chi mua CNY để chuyển về nước;
- Chi rút tiền mặt để chi tiêu tại Việt Nam.

3. Thương nhân Việt Nam mở tài khoản CNY, tài khoản ngoại tệ tự do chuyển đổi tại các Ngân hàng thương mại của Trung Quốc phải phù hợp với quy định hiện hành về quản lý ngoại hối. Nghiêm cấm thương nhân Việt Nam mở tài khoản tại các Ngân hàng thương mại của Trung Quốc khi chưa được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Điều 4. Các hình thức thanh toán xuất nhập khẩu qua biên giới Việt - Trung

1. Ngân hàng Nhà nước khuyến khích thương nhân hai nước thực hiện thanh toán xuất nhập khẩu qua biên giới Việt - Trung qua ngân hàng theo các hình thức sau:

- a. Thanh toán thông qua các Ngân hàng được phép của hai nước bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, theo thông lệ quốc tế (bao gồm các Ngân hàng đặt trụ sở ở trong hoặc ngoài tỉnh có biên giới giáp Trung Quốc);
- b. Thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc VND thông qua tài khoản của thương nhân Trung Quốc mở tại các Ngân hàng được phép ở Việt Nam phù hợp với các quy định tại Điều 3 Quy chế này;
- c. Thanh toán bằng VND và CNY thông qua các Ngân hàng được phép có thực hiện thanh toán xuất nhập khẩu qua biên giới Việt-Trung bằng VND và CNY;
- d. Thanh toán theo phương thức hàng đổi hàng (phần chênh lệch được thanh toán qua ngân hàng).

2. Việc thanh toán bằng tiền mặt (ngoại tệ tự do chuyển đổi, CNY hoặc VND) thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 5. Đồng tiền thanh toán

Đồng tiền thanh toán trong xuất nhập khẩu qua biên giới Việt - Trung là ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc VND hoặc CNY. Thương nhân hai nước được lựa chọn đồng tiền thanh toán phù hợp với các quy định trong Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

Chương II

THANH TOÁN TRONG XUẤT NHẬP KHẨU QUA BIÊN GIỚI VIỆT- TRUNG